

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Huỳnh Nguyễn Nhật Huy	10A1	Giày dép	02/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Anh Khoa	10A1	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Anh Khoa	10A1	Không chấp hành kỷ luật	01/11/2023	-4.00	-4.00	
4	Trịnh Thị Mai Quỳnh	10A1	Chửi thề	30/10/2023	-2.00	-2.00	
5	Lê Nguyễn Đình Toàn	10A1	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
6	Trần Thị Hải Vân	10A1	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-14.00	-14.00	6

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Phạm Tuấn Anh	10A2	Mang nước, đồ ăn lên lớp	01/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Phạm Nguyễn Minh Hiền	10A2	Đi học trễ	31/10/2023	-2.00	-2.00	
3	Võ Anh Khoa	10A2	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Lê Thị Ngọc Liên	10A2	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
5	Lê Thị Thùy Linh	10A2	Vắng có phép	30/10/2023	0.00	0.00	
6	Lê Nguyễn Thanh Ngân	10A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/11/2023	-4.00	-4.00	
7	Võ Mai Thảo	10A2	Đi học trễ	02/11/2023	-2.00	-2.00	
8	Võ Mai Thảo	10A2	Không chấp hành kỷ luật	02/11/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-18.00	-18.00	8

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	10A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/10/2023	-4.00	-4.00	
2	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	10A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	30/10/2023	-4.00	-4.00	
3	Nguyễn Ngọc Gia Hân	10A3	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Ngọc Gia Hân	10A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	30/10/2023	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Ngọc Gia Hân	10A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	01/11/2023	-4.00	-4.00	
6	Võ Phúc Hậu	10A3	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
7	Ngô Nguyễn Duy Khôi	10A3	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Đào Thu Linh	10A3	Đi học trễ	31/10/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	10A3	Vắng có phép	02/11/2023	0.00	0.00	
10	Ngô Tuấn Phát	10A3	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
11	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	10A3	Vắng có phép	01/11/2023	0.00	0.00	
12	Nguyễn Quý Trọng	10A3	Vắng có phép	02/11/2023	0.00	0.00	
13	Nguyễn Quý Trọng	10A3	Vắng có phép	03/11/2023	0.00	0.00	
14	Chế Trần Trúc Vy	10A3	Vắng có phép	01/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-26.00	-26.00	14

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Kim Ánh	10A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	02/11/2023	-4.00	-4.00	
2	Lưu Bùi Quang Đại	10A4	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
3	Lưu Bùi Quang Đại	10A4	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Lê Văn Huy	10A4	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Lai Anh Kiệt	10A4	Đi học trễ	31/10/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Phương Thủy	10A4	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Ngọc Trâm	10A4	Đi học trễ	31/10/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-16.00	-16.00	7

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lê Đình Quỳnh Anh	10A5	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Hoàng Hải	10A5	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Bùi Ngô Mỹ Hạnh	10A5	Vắng có phép	02/11/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Kim Thanh	10A5	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Ngô Thị Cẩm Tiên	10A5	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-8.00	-8.00	5

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Tô Thị Hồng Anh	10A6	Mang nước, đồ ăn lên lớp	01/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Lê Gia Bảo	10A6	Không Phù hiệu	03/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Lê Gia Bảo	10A6	Vắng có phép	03/11/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Ngọc Đào	10A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/11/2023	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Ngọc Đào	10A6	Vắng có phép	02/11/2023	0.00	0.00	
6	Nguyễn Thị Tuyết Hương	10A6	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Trần Huỳnh Nhã Khanh	10A6	Mang nước, đồ ăn lên lớp	01/11/2023	-2.00	-2.00	
8	Lâm Anh Kiệt	10A6	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
9	Lâm Anh Kiệt	10A6	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
10	Lâm Anh Kiệt	10A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/10/2023	-4.00	-4.00	
11	Lâm Anh Kiệt	10A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/10/2023	-4.00	-4.00	
12	Lâm Anh Kiệt	10A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	30/10/2023	-4.00	-4.00	
13	Lâm Anh Kiệt	10A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	31/10/2023	-4.00	-4.00	
14	Lâm Anh Kiệt	10A6	Không chấp hành kỷ luật	01/11/2023	-4.00	-4.00	
15	Lê Ngọc Bảo Kim	10A6	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
16	Lê Ngọc Bảo Kim	10A6	Không chấp hành kỷ luật	01/11/2023	-4.00	-4.00	
17	Nguyễn Trần Nhật Linh	10A6	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
18	Lê Chí Long	10A6	Giày dép	31/10/2023	-2.00	-2.00	
19	Nguyễn Thị Ngọc	10A6	Mang nước, đồ ăn lên lớp	01/11/2023	-2.00	-2.00	
20	Lý Minh Nhựt	10A6	Giày dép	02/11/2023	-2.00	-2.00	
21	Trần Kim Minh Tuấn	10A6	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
22	Nguyễn Ngọc Như Ý	10A6	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/10/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-56.00	-56.00	22

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Trương Nguyễn Quỳnh Giao	10A7	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Vũ Lê Ngọc Hân	10A7	Vắng có phép	30/10/2023	0.00	0.00	
3	Phú Đăng Khoa	10A7	Vắng có phép	30/10/2023	0.00	0.00	
4	Tôn Nguyên Long	10A7	Sử dụng điện thoại trong giờ học	01/11/2023	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Ánh Ngọc	10A7	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Ánh Ngọc	10A7	Đi học trễ	31/10/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Đăng Quang	10A7	Sử dụng điện thoại trong giờ học	01/11/2023	-4.00	-4.00	
8	Nguyễn Thị Minh Thư	10A7	Vắng có phép	01/11/2023	0.00	0.00	
9	Trương Thị Thúy Vy	10A7	Vắng có phép	02/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-14.00	-14.00	9

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Trần Minh Hiếu	10A8	Vắng có phép	01/11/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Việt Hoàng Huy	10A8	Mang nước, đồ ăn lên lớp	03/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Bảo Long	10A8	Đi học trễ	31/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Trần Minh Toàn	10A8	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	4

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lê Xuân Dũng	10A9	Giày dép	02/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Võ Thị Mỹ Hồng	10A9	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Võ Thị Mỹ Hồng	10A9	Không chấp hành kỷ luật	01/11/2023	-4.00	-4.00	
4	Võ Thị Mỹ Hồng	10A9	Quần áo không đúng quy định	02/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Huỳnh Bảo Khang	10A9	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Huỳnh Bảo Khang	10A9	Mang nước, đồ ăn lên lớp	02/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Ngô Nguyên Khang	10A9	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
8	Ngô Nguyên Khang	10A9	Đi học trễ	02/11/2023	-2.00	-2.00	
9	Phạm Vi Chúc Linh	10A9	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
10	Phạm Vi Chúc Linh	10A9	Không chấp hành kỷ luật	01/11/2023	-4.00	-4.00	
11	Nguyễn Thành Tài	10A9	Đi học trễ	02/11/2023	-2.00	-2.00	
12	Nguyễn Thành Tài	10A9	Mang nước, đồ ăn lên lớp	02/11/2023	-2.00	-2.00	
13	Trần Anh Tú	10A9	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
14	Nguyễn Hoàng Vũ	10A9	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-32.00	-32.00	14

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thùy Dương	10A10	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Đào Bảo Huy	10A10	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Đặng Thanh Huy	10A10	Đi học trễ	31/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Đặng Quốc Kiệt	10A10	Đi học trễ	31/10/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Thành Tài	10A10	Đi học trễ	31/10/2023	-2.00	-2.00	
6	Trương Nguyễn Phương Tây	10A10	Đi học trễ	02/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Phú Thịnh	10A10	Giày dép	02/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-14.00	-14.00	7

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Trần Anh Dũng	10A11	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Tuấn Dương	10A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	01/11/2023	-4.00	-4.00	
3	Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	10A11	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Trần Bảo Lượng	10A11	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Phạm Tài Phát	10A11	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Châu Gia Phú	10A11	Áo ngoài quần	02/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Ngọc Quỳnh	10A11	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Tấn Trung	10A11	Áo ngoài quần	02/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-18.00	-18.00	8

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng An	10A12	Vắng có phép	01/11/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Quốc Hội	10A12	Vắng có phép	30/10/2023	0.00	0.00	
Tổng:					0.00	0.00	2

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Tuấn Ân	10A13	Quần áo không đúng quy định	01/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Lê Quốc Khánh	10A13	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Trúc Lê	10A13	Vắng có phép	03/11/2023	0.00	0.00	
4	Giang Thanh Ly	10A13	Vắng có phép	02/11/2023	0.00	0.00	
5	Trần Bảo Nam	10A13	Quần áo không đúng quy định	01/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Hoàng Kim Phụng	10A13	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	31/10/2023	-4.00	-4.00	
7	Phan Thị Ngọc Phượng	10A13	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	31/10/2023	-4.00	-4.00	
8	Đặng Hoàng Quân	10A13	Vắng có phép	01/11/2023	0.00	0.00	
9	Nguyễn Thành Tài	10A13	Quần áo không đúng quy định	01/11/2023	-2.00	-2.00	
10	Phan Nguyễn Quang Trường	10A13	Vắng có phép	02/11/2023	0.00	0.00	
11	Nguyễn Lê Gia Vy	10A13	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
12	Nguyễn Thị Thảo Vy	10A13	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-20.00	-20.00	12

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Đinh Quốc Đạt	10A14	Chửi thề	01/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Phan Gia Kiệt	10A14	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Phan Gia Kiệt	10A14	Vắng có phép	03/11/2023	0.00	0.00	
4	Phan Gia Kiệt	10A14	Không chấp hành kỷ luật	01/11/2023	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Huỳnh Như Ngọc	10A14	Vắng có phép	02/11/2023	0.00	0.00	
6	Phạm Đức Tiếp	10A14	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Dương Hải Yến	10A14	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	7

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Trần Tấn Đạt	11A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	02/11/2023	-4.00	-4.00	
2	Trương Mỹ Ngọc	11A1	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
3	Trương Mỹ Ngọc	11A1	Sử dụng điện thoại trong giờ học	03/11/2023	-4.00	-4.00	
4	Nguyễn Thanh Ngọc	11A1	Sử dụng điện thoại trong giờ học	03/11/2023	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Minh Nhựt	11A1	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	01/11/2023	-4.00	-4.00	
6	Nguyễn Tấn Phát	11A1	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Hoàng Thiên Phúc	11A1	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
8	Hoàng Thiên Phúc	11A1	Quần áo không đúng quy định	01/11/2023	-2.00	-2.00	
9	Bùi Minh Quang	11A1	Chửi thề	01/11/2023	-2.00	-2.00	
10	Huỳnh Minh Quân	11A1	Vắng có phép	30/10/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-26.00	-26.00	10

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Dương Ngọc Ánh	11A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/11/2023	-4.00	-4.00	
2	Nguyễn Thị Trúc Dung	11A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/10/2023	-4.00	-4.00	
3	Nguyễn Thị Trúc Dung	11A2	Vắng có phép	02/11/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Thị Khánh Đào	11A2	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Thị Khánh Đào	11A2	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	03/11/2023	-4.00	-4.00	
6	Trần Ngọc Hân	11A2	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	03/11/2023	-4.00	-4.00	
7	Bùi Nhã Linh	11A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/10/2023	-4.00	-4.00	
8	Trần Phương Linh	11A2	Vắng có phép	03/11/2023	0.00	0.00	
9	Vương Tiểu Mẫn	11A2	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
10	Vương Tiểu Mẫn	11A2	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
11	Trần Thị Ngọc Nhi	11A2	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	03/11/2023	-4.00	-4.00	
12	Võ Yến Nhi	11A2	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
13	Võ Yến Nhi	11A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	02/11/2023	-4.00	-4.00	
14	Kim San	11A2	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	03/11/2023	-4.00	-4.00	
15	Nguyễn Tấn Tài	11A2	Không Phù hiệu	03/11/2023	-2.00	-2.00	
16	Nguyễn Tấn Tài	11A2	Vắng có phép	31/10/2023	0.00	0.00	
17	Nguyễn Tấn Tài	11A2	Vắng có phép	03/11/2023	0.00	0.00	
18	Lê Thị Hồng Thơ	11A2	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
19	Lê Thị Hồng Thơ	11A2	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
20	Lê Thị Hồng Thơ	11A2	Đi học trễ	31/10/2023	-2.00	-2.00	
21	Lê Thị Hồng Thơ	11A2	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
22	Lê Thị Hồng Thơ	11A2	Không chấp hành kỷ luật	30/10/2023	-4.00	-4.00	
23	Lê Thị Hồng Thơ	11A2	Không chấp hành kỷ luật	31/10/2023	-4.00	-4.00	
24	Hồ Quân Tường	11A2	Quần áo không đúng quy định	01/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-60.00	-60.00	24

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Lâm Quốc Bảo	11A3	Giày dép	30/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Trần Ngọc Diệu	11A3	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Trần Ngọc Diệu	11A3	Không chấp hành kỷ luật	01/11/2023	-4.00	-4.00	
4	Nguyễn Thị Trúc Đào	11A3	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Thị Trúc Đào	11A3	Đi học trễ	02/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Thị Trúc Đào	11A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/10/2023	-4.00	-4.00	
7	Nguyễn Thị Trúc Đào	11A3	Không chấp hành kỷ luật	02/11/2023	-4.00	-4.00	
8	Cao Xuân Huy	11A3	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Trần Đăng Khoa	11A3	Đi học trễ	02/11/2023	-2.00	-2.00	
10	Trần Thị Cẩm Nhung	11A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	02/11/2023	-4.00	-4.00	
11	Trần Thị Cẩm Nhung	11A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	02/11/2023	-4.00	-4.00	
12	Lê Gia Phát	11A3	Đi học trễ	02/11/2023	-2.00	-2.00	
13	Nguyễn Trịnh Mai Phương	11A3	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
14	Trần Thị Đoan Trang	11A3	Vắng có phép	31/10/2023	0.00	0.00	
15	Võ Nguyễn Phương Uyên	11A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/10/2023	-4.00	-4.00	
16	Nguyễn Huỳnh Phương Vy	11A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/10/2023	-4.00	-4.00	
17	Võ Thị Tường Vy	11A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/10/2023	-4.00	-4.00	
18	Võ Thị Tường Vy	11A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	02/11/2023	-4.00	-4.00	
19	Võ Thị Tường Vy	11A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	30/10/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-56.00	-56.00	19

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Trần Hải Đăng	11A4	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Trần Hải Đăng	11A4	Không chấp hành kỷ luật	01/11/2023	-4.00	-4.00	
3	Phạm Đình Ngọc Linh	11A4	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Phạm Đình Ngọc Linh	11A4	Không chấp hành kỷ luật	01/11/2023	-4.00	-4.00	
5	Hoàng Phương Nam	11A4	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Hoàng Phương Nam	11A4	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Huỳnh Bảo Nghi	11A4	Vắng có phép	03/11/2023	0.00	0.00	
8	Hoàng Quốc Thái	11A4	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
9	Hoàng Quốc Thái	11A4	Áo ngoài quần	02/11/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguyễn Ngọc Minh Thư	11A4	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
11	Nguyễn Ngọc Minh Thư	11A4	Không chấp hành kỷ luật	01/11/2023	-4.00	-4.00	
12	Lê Nguyễn Minh Thư	11A4	Mang nước, đồ ăn lên lớp	02/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-28.00	-28.00	12

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Duy	11A5	Đi học trễ	31/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Vũ Thị Linh	11A5	Vắng có phép	31/10/2023	0.00	0.00	
3	Huỳnh Nhật Song Ngân	11A5	Không Phù hiệu	01/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Huỳnh Nhật Song Ngân	11A5	Mang nước, đồ ăn lên lớp	01/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Thị Bích Ngọc	11A5	Đi học trễ	02/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Thị Bích Ngọc	11A5	Đi học trễ	02/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Thị Bích Ngọc	11A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/10/2023	-4.00	-4.00	
8	Nguyễn Thị Bích Ngọc	11A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	31/10/2023	-4.00	-4.00	
9	Nguyễn Thị Bích Ngọc	11A5	Quần áo không đúng quy định	02/11/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguyễn Thị Bích Ngọc	11A5	Nhuộm tóc	02/11/2023	-2.00	-2.00	
11	Cao Thị Huỳnh Như	11A5	Quần áo không đúng quy định	01/11/2023	-2.00	-2.00	
12	Võ Nguyễn Thanh Sang	11A5	Quần áo không đúng quy định	01/11/2023	-2.00	-2.00	
13	Trần Tiến Tài	11A5	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
14	Khuru Ngọc Trang	11A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/10/2023	-4.00	-4.00	
15	Khuru Ngọc Trang	11A5	Vắng có phép	30/10/2023	0.00	0.00	
16	Nguyễn Thị Thu Trúc	11A5	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
17	Võ Hồng Phương Uyên	11A5	Đi học trễ	02/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-36.00	-36.00	17

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Trần Tiểu Bảo	11A6	Mang nước, đồ ăn lên lớp	03/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Bùi Thị Đào	11A6	Vắng có phép	02/11/2023	0.00	0.00	
3	Bùi Thị Đào	11A6	Vắng có phép	03/11/2023	0.00	0.00	
4	Đỗ Thị Thanh Hiền	11A6	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Đỗ Thị Thanh Hiền	11A6	Vắng có phép	02/11/2023	0.00	0.00	
6	Huỳnh Minh Huy	11A6	Mang nước, đồ ăn lên lớp	03/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Thị Phương Nhi	11A6	Vắng có phép	03/11/2023	0.00	0.00	
8	Vũ Thị Yến Nhi	11A6	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
9	Vũ Thị Yến Nhi	11A6	Vắng có phép	02/11/2023	0.00	0.00	
10	Nguyễn Đặng Minh Triết	11A6	Sử dụng điện thoại trong giờ học	01/11/2023	-4.00	-4.00	
11	Huỳnh Ngọc Minh Tú	11A6	Vắng có phép	02/11/2023	0.00	0.00	
12	Nguyễn Phan Thanh Vy	11A6	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-14.00	-14.00	12

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Hà Gia Bảo	11A7	Vắng có phép	02/11/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Thanh Bảo	11A7	Vắng có phép	01/11/2023	0.00	0.00	
3	Lê Anh Đoàn	11A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/10/2023	-4.00	-4.00	
4	Phạm Minh Huy	11A7	Vắng có phép	03/11/2023	0.00	0.00	
5	Lê Duy Mạnh	11A7	Vắng có phép	01/11/2023	0.00	0.00	
6	Lê Duy Mạnh	11A7	Vắng có phép	02/11/2023	0.00	0.00	
7	Phan Ngọc Ti Na	11A7	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
8	Huỳnh Nhật Nam	11A7	Vắng có phép	02/11/2023	0.00	0.00	
9	Huỳnh Nhật Nam	11A7	Vắng có phép	03/11/2023	0.00	0.00	
10	Nguyễn Hồng Ngọc	11A7	Vắng có phép	03/11/2023	0.00	0.00	
11	Nguyễn Thanh Trang Nhung	11A7	Vắng có phép	03/11/2023	0.00	0.00	
12	Nguyễn Thanh Phước	11A7	Vắng có phép	02/11/2023	0.00	0.00	
13	Nguyễn Thị Ngọc Quý	11A7	Vắng có phép	02/11/2023	0.00	0.00	
14	Dương Kim Tấn	11A7	Vắng có phép	02/11/2023	0.00	0.00	
15	Dương Kim Tấn	11A7	Quần áo không đúng quy định	03/11/2023	-2.00	-2.00	
16	Võ Nguyễn Mai Thy	11A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	01/11/2023	-4.00	-4.00	
17	Võ Nguyễn Mai Thy	11A7	Vắng có phép	02/11/2023	0.00	0.00	
18	Nguyễn Huỳnh Bảo Trân	11A7	Vắng có phép	02/11/2023	0.00	0.00	
19	Nguyễn Thanh Tuấn	11A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/11/2023	-4.00	-4.00	
20	Nguyễn Thanh Tuấn	11A7	Vắng có phép	02/11/2023	0.00	0.00	
21	Nguyễn Quốc Tỷ	11A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/10/2023	-4.00	-4.00	
22	Nguyễn Quốc Tỷ	11A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	31/10/2023	-4.00	-4.00	
23	Nguyễn Quốc Tỷ	11A7	Vắng có phép	03/11/2023	0.00	0.00	
24	Ngô Quang Vinh	11A7	Đi học trễ	31/10/2023	-2.00	-2.00	
25	Lê Minh Vũ	11A7	Vắng có phép	02/11/2023	0.00	0.00	
26	Lê Minh Vũ	11A7	Vắng có phép	03/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-26.00	-26.00	26

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Đinh Nguyễn Thành Đạt	11A8	Mang nước, đồ ăn lên lớp	03/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Lê Phước Hải	11A8	Mang nước, đồ ăn lên lớp	03/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Trần Nguyên Hạo	11A8	Vắng có phép	01/11/2023	0.00	0.00	
4	Chế Trần Kim Vy	11A8	Vắng có phép	31/10/2023	0.00	0.00	
5	Chế Trần Kim Vy	11A8	Vắng có phép	02/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	5

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Trương Gia Huy	11A9	Đi học trễ	02/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Mã Thành Lộc	11A9	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Dương Cát Minh Ngọc	11A9	Vắng có phép	01/11/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Duy Tài	11A9	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Duy Tài	11A9	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Phạm Đan Thanh	11A9	Đi học trễ	02/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Lê Chí Thành	11A9	Vắng có phép	31/10/2023	0.00	0.00	
8	Trần Phúc Thịnh	11A9	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
9	Phí Vũ Đoan Trang	11A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/11/2023	-4.00	-4.00	
10	Nguyễn Như Trường	11A9	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-18.00	-18.00	10

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lê Phong Thanh Hoài	11A10	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Đặng Văn Quyền	11A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/11/2023	-4.00	-4.00	
3	Võ Thị Mỹ Tiên	11A10	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Thị Bích Trâm	11A10	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Đức Minh Trí	11A10	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Châu Gia Tường	11A10	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Trần Lê Vinh	11A10	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-16.00	-16.00	7

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Sơn	11A11	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Vũ Nguyễn Minh Thư	11A11	Vắng có phép	02/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	2

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Ngô Triều Nhan	11A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	02/11/2023	-4.00	-4.00	
2	Ngô Triều Nhan	11A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	02/11/2023	-4.00	-4.00	
3	Ngô Triều Nhan	11A12	Vắng có phép	03/11/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Quỳnh Bảo Nhi	11A12	Vắng có phép	01/11/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Quỳnh Bảo Nhi	11A12	Vắng có phép	03/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-8.00	-8.00	5

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lê Uyên Nhi	11A13	Vắng có phép	30/10/2023	0.00	0.00	
2	Lê Uyên Nhi	11A13	Vắng có phép	31/10/2023	0.00	0.00	
3	Lê Uyên Nhi	11A13	Vắng có phép	01/11/2023	0.00	0.00	
4	Lê Uyên Nhi	11A13	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	03/11/2023	-4.00	-4.00	
5	Trần Thanh Phát	11A13	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	03/11/2023	-4.00	-4.00	
6	Dương Thiên Phúc	11A13	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
7	Trần Bảo Vy	11A13	Vắng có phép	01/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	7

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Hoàng Anh	12A1	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	30/10/2023	-4.00	-4.00	
2	Nguyễn Vũ Xuân Anh	12A1	Vắng có phép	03/11/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Vương Chính	12A1	Đi học trễ	31/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Phạm Văn Tiến Đạt	12A1	Đi học trễ	02/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Phạm Thị Ngọc Hương	12A1	Đi học trễ	31/10/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Vũ Hoàng My	12A1	Vắng có phép	30/10/2023	0.00	0.00	
7	Phan Thanh Ngân	12A1	Vắng có phép	31/10/2023	0.00	0.00	
8	Trần Thị Yến Nhi	12A1	Vắng có phép	30/10/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	8

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Huỳnh Phương Anh	12A2	Vắng có phép	01/11/2023	0.00	0.00	
2	Lê Quốc Đường	12A2	Mang nước, đồ ăn lên lớp	03/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Thị Hồng Ngân	12A2	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	30/10/2023	-4.00	-4.00	
4	Nguyễn Thị Thanh Ngân	12A2	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	30/10/2023	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Thị Nguyên Ngọc	12A2	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Hữu Vũ Quang	12A2	Mang nước, đồ ăn lên lớp	01/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Ngọc Thanh Thùy	12A2	Vắng có phép	01/11/2023	0.00	0.00	
8	Nguyễn Phương Quỳnh Trâm	12A2	Vắng có phép	01/11/2023	0.00	0.00	
9	Nguyễn Ngọc Thúy Vy	12A2	Mang nước, đồ ăn lên lớp	03/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-16.00	-16.00	9

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Trần Bảo Du	12A3	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	30/10/2023	-4.00	-4.00	
2	Trần Bảo Du	12A3	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	30/10/2023	-4.00	-4.00	
3	Trần Bảo Du	12A3	Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác	30/10/2023	-4.00	-4.00	
4	Ngô Nhật Huy	12A3	Vắng có phép	01/11/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Vũ Tuấn Khôi	12A3	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Vũ Tuấn Khôi	12A3	Không chấp hành kỷ luật	30/10/2023	-4.00	-4.00	
7	Nguyễn Tuấn Kiệt	12A3	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
8	Phạm Văn Kiệt	12A3	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
9	Đỗ Hoàng Linh	12A3	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
10	Lưu Nhơn Thuận	12A3	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
11	Lưu Nhơn Thuận	12A3	Không chấp hành kỷ luật	30/10/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-30.00	-30.00	11

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	12A4	Vắng có phép	30/10/2023	0.00	0.00	
2	Lê Vũ Phương Thảo	12A4	Đi học trễ	02/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Văn Ngọc Như Ý	12A4	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Văn Ngọc Như Ý	12A4	Đi học trễ	02/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Văn Ngọc Như Ý	12A4	Không Phù hiệu	01/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Văn Ngọc Như Ý	12A4	Mang nước, đồ ăn lên lớp	01/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	6

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phan Văn Đạt	12A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	01/11/2023	-4.00	-4.00	
2	Nguyễn Hùng Hậu	12A5	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
3	Châu Trọng Phát	12A5	Vắng có phép	31/10/2023	0.00	0.00	
4	Lý Thị Thu Thảo	12A5	Vắng có phép	02/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	4

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Thân Hoàng Ánh	12A6	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Thân Hoàng Ánh	12A6	Đi học trễ	31/10/2023	-2.00	-2.00	
3	Bùi Trần Dũng	12A6	Vắng có phép	03/11/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Thị Ánh Hồng	12A6	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Lương Trang Thảo	12A6	Vắng có phép	02/11/2023	0.00	0.00	
6	Trần Thị Anh Thư	12A6	Vắng có phép	03/11/2023	0.00	0.00	
7	Lê Huỳnh Minh Thư	12A6	Vắng có phép	03/11/2023	0.00	0.00	
8	Phan Dương Phương Uyên	12A6	Vắng có phép	03/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	8

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Triệu Bằng	12A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	03/11/2023	-4.00	-4.00	
2	Trần Thị Xuân Cơ	12A7	Mang nước, đồ ăn lên lớp	02/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Đặng Hoàng Duy	12A7	Mang nước, đồ ăn lên lớp	02/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Trần Minh Dương	12A7	Mang nước, đồ ăn lên lớp	02/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Trần Minh Dương	12A7	Không chấp hành kỷ luật	02/11/2023	-4.00	-4.00	
6	Liêu Trần Phương Nghi	12A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	31/10/2023	-4.00	-4.00	
7	Trần Nguyễn Quỳnh Như	12A7	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
8	Trần Nguyễn Quỳnh Như	12A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	31/10/2023	-4.00	-4.00	
9	Trần Tấn Phát	12A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	02/11/2023	-4.00	-4.00	
10	Nguyễn Hải Hoài Phương	12A7	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
11	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	12A7	Đi học trễ	02/11/2023	-2.00	-2.00	
12	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	12A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/10/2023	-4.00	-4.00	
13	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	12A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	01/11/2023	-4.00	-4.00	
14	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	12A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	31/10/2023	-4.00	-4.00	
15	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	12A7	Nhuộm tóc	02/11/2023	-2.00	-2.00	
16	Huỳnh Thị Thanh Uyên	12A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	30/10/2023	-4.00	-4.00	
17	Huỳnh Thị Thanh Uyên	12A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	30/10/2023	-4.00	-4.00	
18	Trần Tuệ Văn	12A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	31/10/2023	-4.00	-4.00	
19	Trần Tuệ Văn	12A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	01/11/2023	-4.00	-4.00	
20	Trần Tuệ Văn	12A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	02/11/2023	-4.00	-4.00	
21	Trần Tuệ Văn	12A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	31/10/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-70.00	-70.00	21

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Lê Hoàng Đô	12A8	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Hoàng Lâm	12A8	Vắng có phép	02/11/2023	0.00	0.00	
3	Bùi Lâm Gia Mẫn	12A8	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/11/2023	-4.00	-4.00	
4	Nguyễn Hoàng Ngân	12A8	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Thị Yến Nhi	12A8	Vắng có phép	02/11/2023	0.00	0.00	
6	Võ Nguyễn Phương Quyên	12A8	Đi học trễ	02/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Lê Thanh Trúc	12A8	Đi học trễ	02/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	7

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Trần Thị Ngọc Châu	12A9	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Trịnh Mai Hoa	12A9	Vắng có phép	02/11/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Mai Bảo Kha	12A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	30/10/2023	-4.00	-4.00	
4	Danh Thị Khánh Linh	12A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/11/2023	-4.00	-4.00	
5	Danh Thị Khánh Linh	12A9	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	02/11/2023	-4.00	-4.00	
6	Nguyễn Tấn Lộc	12A9	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
7	Đỗ Thị Tuyết Ngân	12A9	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
8	Phạm Thị Yến Nhi	12A9	Vắng có phép	03/11/2023	0.00	0.00	
9	Nguyễn Thị Quyền Như	12A9	Vắng có phép	31/10/2023	0.00	0.00	
10	Trần Thanh Trúc	12A9	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-20.00	-20.00	10

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Võ Văn Anh	12A10	Đi học trễ	31/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Thành Đạt	12A10	Vắng có phép	03/11/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Thị Bảo Khánh	12A10	Đi học trễ	30/10/2023	-2.00	-2.00	
4	Lê Thị Phương Thảo	12A10	Vắng có phép	01/11/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Kiều Tiên	12A10	Vắng có phép	30/10/2023	0.00	0.00	
6	Nguyễn Kiều Tiên	12A10	Vắng có phép	31/10/2023	0.00	0.00	
7	Nguyễn Kiều Tiên	12A10	Vắng có phép	02/11/2023	0.00	0.00	
8	Nguyễn Kiều Tiên	12A10	Vắng có phép	03/11/2023	0.00	0.00	
9	Nguyễn Trần Thủy Tiên	12A10	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguyễn Trần Thủy Tiên	12A10	Vắng có phép	30/10/2023	0.00	0.00	
11	Nguyễn Trần Thủy Tiên	12A10	Vắng có phép	31/10/2023	0.00	0.00	
12	Phan Nguyễn Ngọc Vinh	12A10	Vắng có phép	31/10/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	12

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Đặng Hoàng Bảo	12A11	Đi học trễ	31/10/2023	-2.00	-2.00	
2	Bùi Anh Duy	12A11	Vắng có phép	01/11/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Thanh Tuyền	12A11	Vắng có phép	01/11/2023	0.00	0.00	
4	Cao Hồ Tường Vy	12A11	Đi học trễ	03/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	4

, ngày 06 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Đinh Nguyễn Kim Hằng	12A12	Đi học trễ	01/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Đinh Nguyễn Kim Hằng	12A12	Không chấp hành kỷ luật	01/11/2023	-4.00	-4.00	
3	Võ Thanh Huy	12A12	Đi học trễ	02/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Phùng Phạm Phương Linh	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	02/11/2023	-4.00	-4.00	
5	Huỳnh Lê Kim Ngân	12A12	Vắng có phép	03/11/2023	0.00	0.00	
6	Lê Thị Minh Thư	12A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	02/11/2023	-4.00	-4.00	
7	Lê Thị Minh Thư	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	01/11/2023	-4.00	-4.00	
8	Nguyễn Trường Vũ	12A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	02/11/2023	-4.00	-4.00	
9	Nguyễn Trường Vũ	12A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	03/11/2023	-4.00	-4.00	
10	Nguyễn Trường Vũ	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	31/10/2023	-4.00	-4.00	
11	Nguyễn Trường Vũ	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	02/11/2023	-4.00	-4.00	
12	Nguyễn Trường Vũ	12A12	Vắng có phép	30/10/2023	0.00	0.00	
13	Nguyễn Trường Vũ	12A12	Vắng có phép	01/11/2023	0.00	0.00	
14	Đặng Ngọc Như Ý	12A12	Vắng có phép	01/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-36.00	-36.00	14

, ngày 06 tháng 11 năm 2023